

Số: 123/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 02 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hoá trong lĩnh vực
Quy hoạch xây dựng, kiến trúc và Quản lý hoạt động xây dựng
thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý
Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh và Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được chuẩn hoá trong lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc và Quản lý hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh có trách nhiệm cập nhật các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính của tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị; thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ) (gửi qua mạng);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh (qua mạng);
- UBND các huyện, TX, TP (qua mạng);
- VPUB: CVP, các PCVP, các CV, CTTĐT;
- Lưu: VT, NC, XD.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Dung



Phụ lục

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG,
KIẾN TRÚC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
THỰC THAM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ
KHU KINH TẾ, CÔNG NGHIỆP TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	
1	Cấp giấy phép quy hoạch
2	Thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết
3	Thẩm định và phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng
4	Thẩm định và phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng
II. Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng	
1	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh
2	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)
3	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh
4	Cấp giấy phép xây dựng
5	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng
6	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ, CÔNG NGHIỆP TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

I. LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC

1. Cấp giấy phép quy hoạch

Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế (Địa chỉ: 37 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) vào các ngày làm việc trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 6: Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 14 giờ đến 17 giờ) hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

Căn cứ vào thông tin quy hoạch, Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép quy hoạch theo các trường hợp quy định tại Điều 32 của Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Điều 36 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn chỉnh theo quy định. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, cán bộ tiếp nhận có trách nhiệm nhận và ghi đầy đủ thông tin TTHC vào Sổ theo dõi đồng thời viết giấy hẹn và giao cho người nộp.

+ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ đến các phòng chuyên môn thụ lý theo quy trình.

+ Phòng chuyên môn nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định theo quy định, trình Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy phép quy hoạch; trong thời gian thẩm định (tối đa 03 ngày kể từ ngày bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn), nếu nội dung hồ sơ chưa đảm bảo quy định, phòng chuyên môn tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý ban hành văn bản yêu cầu Chủ đầu tư chỉnh sửa, bổ sung và nêu rõ lý do.

* *Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ tại khu vực trong đô thị chưa có quy hoạch chi tiết hoặc thiết kế đô thị trừ nhà ở; công trình tập trung hoặc riêng lẻ trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt, nhưng cần điều chỉnh ranh giới hoặc một số chỉ tiêu sử dụng đất, trong quá trình thẩm định hồ sơ cấp giấy phép quy hoạch, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh tổ chức lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung cấp phép theo quy định.*

- **Bước 3:** Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng chuyên môn chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả vào sổ và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (*bản chính theo mẫu*);
2. Sơ đồ vị trí địa điểm đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (*bản chính*);
3. Dự kiến phạm vi, ranh giới khu đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch (*bản chính*);
4. Dự kiến nội dung đầu tư, quy mô dự án và tổng mức đầu tư (*bản chính*);
5. Báo cáo về pháp nhân và năng lực tài chính để triển khai dự án (*bản chính*).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Cơ quan được uỷ quyền thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép quy hoạch sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung quy định tại Mẫu số 2 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015, Mẫu số 2 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010.

- Giấy phép quy hoạch sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ quy định tại Mẫu số 4 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015, Mẫu số 4 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010.

Lệ phí: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/01 giấy phép.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung) quy định tại Mẫu số 1 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015, Mẫu số 1 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010.

- Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ) quy định tại Mẫu số 3 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015, Mẫu số 3 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: không

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Thông tư 171/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép quy hoạch;
- Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế Công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH
(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)

Kính gửi: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

1. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.:
- Người đại diện: Chức vụ:
- Địa chỉ liên hệ:
- Số nhà: Đường Phường (xã)
- Tỉnh, thành phố:
- Số điện thoại:
2. Vị trí, quy mô khu vực dự kiến đầu tư:
- Phường (xã) Quận (huyện)
- Tỉnh, thành phố:
- Phạm vi dự kiến đầu tư:
- Quy mô, diện tích: (ha).
- Hiện trạng sử dụng đất
3. Nội dung đầu tư:
- Chức năng dự kiến:
- Cơ cấu sử dụng đất dự kiến:
4. Tổng mức đầu tư dự kiến:
5. Cam kết: Tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH
(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)

Kính gửi: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

1. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.:
- Người đại diện: Chức vụ:
- Địa chỉ liên hệ:.....
- Số nhà: Đường Phường (xã)
- Tỉnh, thành phố.....
- Số điện thoại:
2. Vị trí, quy mô xây dựng công trình:
- Phường (xã) Quận (huyện).....
- Tỉnh, thành phố:
- Phạm vi ranh giới:
- Quy mô, diện tích: (ha).
- Hiện trạng sử dụng đất
3. Nội dung đầu tư:
- Chức năng công trình:
- Mật độ xây dựng:..... %
- Chiều cao công trình: m.
- Số tầng:
- Hệ số sử dụng đất:
- Dự kiến tổng diện tích sàn: m².
4. Tổng mức đầu tư dự kiến:
5. Cam kết: Tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày tháng năm

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

2. Thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết

Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế (Địa chỉ: 37 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) vào các ngày làm việc trong tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6: Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 14 giờ đến 17 giờ) hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn chỉnh theo quy định. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, cán bộ tiếp nhận có trách nhiệm nhận và ghi đầy đủ thông tin TTHC vào Sổ theo dõi đồng thời viết giấy hẹn và giao cho người nộp.

+ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ đến các phòng chuyên môn thụ lý theo quy trình.

+ Phòng chuyên môn nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định theo quy định, trình Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết; Trong thời gian thẩm định (*tối đa 03 ngày kể từ ngày Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn*), nếu nội dung hồ sơ chưa đảm bảo quy định, phòng chuyên môn tham mưu Ban Quản lý ban hành văn bản yêu cầu Chủ đầu tư chỉnh sửa, bổ sung và nêu rõ lý do.

- **Bước 3:** Trong thời gian không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng chuyên môn chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả vào sổ và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thành phần hồ sơ:

1. Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình (*bản gốc*).

2. Hồ sơ nhiệm vụ thiết kế bao gồm thuyết minh nội dung nhiệm vụ và các bản vẽ in màu thu nhỏ, dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ (*bản gốc có đóng dấu của Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình và đơn vị tư vấn*).

3. Các văn bản pháp lý có liên quan; văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung nhiệm vụ quy hoạch;

4. Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng (*bản sao*).

Số lượng hồ sơ: 03 bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (15 ngày thẩm định và 05 ngày phê duyệt).

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Cơ quan hoặc được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định.

Phí, lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 8/2/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

- Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

- Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế Công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Thẩm định và phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh (tổng thể) quy hoạch chi tiết xây dựng

Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế. (Địa chỉ: 37 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) vào các ngày làm việc trong tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6: Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 14 giờ đến 17 giờ) hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn chỉnh theo quy định. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, cán bộ tiếp nhận có trách nhiệm nhận và ghi đầy đủ thông tin TTHC vào Sổ theo dõi đồng thời viết giấy hẹn và giao cho người nộp.

+ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ đến các phòng chuyên môn thụ lý theo quy trình.

+ Phòng chuyên môn nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định theo quy định, trình Trường ban phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết; trong thời gian thẩm định (tối đa 05 ngày kể từ ngày Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn), nếu nội dung hồ sơ chưa đảm bảo quy định, phòng chuyên môn tham mưu Ban Quản lý ban hành văn bản yêu cầu Chủ đầu tư chỉnh sửa, bổ sung và nêu rõ lý do.

- **Bước 3:** Trong thời gian không quá 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng chuyên môn chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả vào sổ và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thành phần hồ sơ:

1. Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh của Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình (*1 bản chính*);

2. Hồ sơ bản vẽ (*in màu đúng tỷ lệ*), thuyết minh tổng hợp bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ (*Nộp trước 03 bộ bản chính, sau khi thẩm định sẽ thông báo Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình hoàn chỉnh số lượng bộ bản vẽ theo nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt để ký xác nhận, phê duyệt*);

3. Các văn bản pháp lý có liên quan; văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung đồ án quy hoạch;

4. Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng (01 bản sao);
5. Dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng được duyệt;
6. Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án;
7. Các phụ lục tính toán kèm theo;
8. Đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đồ án.

Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

Ghi chú: Sau khi thẩm định sẽ thông báo chủ đầu tư hoàn chỉnh, nộp số lượng các bộ bản vẽ, thuyết minh đồ án quy hoạch theo nhiệm vụ quy hoạch đã được phê duyệt để ký xác nhận, phê duyệt.

Thời hạn giải quyết: 32 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (25 ngày thẩm định, 07 ngày phê duyệt).

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Cơ quan hoặc được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định.

Phí, lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

- Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

- Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế Công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Thẩm định và phê duyệt đồ án điều chỉnh (cục bộ) quy hoạch chi tiết xây dựng

Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế. (Địa chỉ: 37 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) vào các ngày làm việc trong tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6: Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 14 giờ đến 17 giờ) hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn chỉnh theo quy định. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, cán bộ tiếp nhận có trách nhiệm nhận và ghi đầy đủ thông tin TTHC vào Sổ theo dõi đồng thời viết giấy hẹn và giao cho người nộp.

+ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ đến các phòng chuyên môn thụ lý theo quy trình.

+ Phòng chuyên môn nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định theo quy định, trình Trưởng ban phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng; trong thời gian thẩm định (*tối đa 03 ngày kể từ ngày bộ phận TN & TKQ chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn*), nếu nội dung hồ sơ chưa đảm bảo quy định, phòng chuyên môn tham mưu Ban Quản lý ban hành văn bản yêu cầu Chủ đầu tư chỉnh sửa, bổ sung và nêu rõ lý do.

- **Bước 3:** Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng chuyên môn chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả vào sổ và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thành phần hồ sơ:

1. Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng (*bản gốc*).

2. Báo cáo của cơ quan tổ chức lập quy hoạch gửi cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng, trong đó nêu rõ: Lý do, sự cần thiết thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch; nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch; phân tích, làm rõ tính liên tục, đồng bộ của toàn bộ đồ án quy hoạch xây dựng và hiệu quả kinh tế - xã hội của việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch; đề xuất biện pháp khắc phục các vấn đề mới nảy sinh do điều chỉnh cục bộ; lộ trình, tiến độ thực hiện theo điều chỉnh quy hoạch cục bộ sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định. Kèm theo các văn bản pháp lý và tài liệu liên quan (*bản gốc*).

3. Các bản vẽ thể hiện các nội dung điều chỉnh cục bộ, xác định các chỉ tiêu quy hoạch đạt được sau khi điều chỉnh cục bộ quy hoạch; có sự tham chiếu, so sánh với các chỉ tiêu quy hoạch đã được phê duyệt (*bản gốc*).

4. Dự thảo quyết định điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng.

Số lượng hồ sơ: 03 bộ (gốc).

Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Cơ quan hoặc được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định.

Phí, lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

- Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế Công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

1. Thẩm định và phê duyệt dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh

Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế (Địa chỉ: 37 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) vào các ngày làm việc trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 6: Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ, buổi chiều từ 14 giờ đến 16 giờ 30 phút) hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn chỉnh theo quy định. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, cán bộ tiếp nhận có trách nhiệm nhận và ghi đầy đủ thông tin TTHC vào Sổ theo dõi đồng thời viết giấy hẹn và giao cho người nộp.

+ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ đến các phòng chuyên môn thụ lý theo quy trình.

+ Trong quá trình xử lý (tối đa 03 ngày kể từ ngày Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn) nếu nội dung hồ sơ không đảm bảo quy định, Ban Quản lý có văn bản yêu cầu tổ chức cá nhân chỉnh sửa, bổ sung và nêu rõ lý do.

Trường hợp cần thẩm tra một số nội dung phục vụ công tác thẩm định, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nộp hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh có văn bản thông báo cho chủ đầu tư các nội dung cần thẩm tra để chủ đầu tư lựa chọn và ký kết hợp đồng với tư vấn thẩm tra. Thời gian thực hiện thẩm tra không vượt quá 15 (mười lăm) ngày đối với dự án nhóm B và 10 (mười) ngày đối với dự án nhóm C. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra cho Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh, người quyết định đầu tư để làm cơ sở thẩm định. Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện thẩm tra thì chủ đầu tư phải có văn bản thông báo đến Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh để giải trình lý do và đề xuất gia hạn thời gian thực hiện.

- **Bước 3:** Phòng chuyên môn chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để vào sổ và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân đúng thời gian quy định.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thành phần hồ sơ:

1. Tờ trình thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ(*bản chính*);

2. Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng trong trường hợp thẩm định dự án/dự án điều chỉnh; hồ sơ thiết kế cơ sở (thuyết minh và bản vẽ) trong trường hợp thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (*bản chính*);

3. Các tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công (*bản sao*);

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (*bản sao, nếu có*);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án(*bản sao*);

- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (*bản sao*);

- Văn bản thỏa thuận độ cao tính không (*bản sao, nếu có*);

- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị (*bản sao, nếu có*);

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (*bản sao, nếu có*).

4. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư/dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án(*bản gốc*);

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán)(*bản chính*);

- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh(*bản chính*).

5. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở(*bản sao chứng thực*);

- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ(*bản sao chứng thực*).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: Thời gian thẩm định được tính từ ngày cơ quan, tổ chức thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ, như sau:

- Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh:

+ Không quá 30 ngày làm việc đối với dự án hóm B;

- + Không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm C.
- Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh:
- + Không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm B;
- + Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư/nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan được uỷ quyền thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng/phê duyệt điều chỉnh dự án hoặc Văn bản thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh.

Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ trình thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông báo kết quả thẩm định dự án/dự án điều chỉnh theo Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Quyết định phê duyệt/phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh theo Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

- Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phân cấp, ủy quyền cho Ban quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tờ trình thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh

(Mẫu số 01 - Phụ lục II, ban hành kèm theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm....

TỜ TRÌNH

Thẩm định dự án dự án đầu tư hoặc thiết kế cơ sở

Kính gửi: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)

1. Tên dự án:.....
2. Nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình:
4. Người quyết định đầu tư:
5. Tên Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình. (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;

- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);

- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);

- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;

- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(*Tên tổ chức*) trình Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tinhthẩm định dự án đầu tư xây dựng (*Tên dự án*) với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-.....;

- Lưu.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(*Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu*)

2. Thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)

Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế. (Địa chỉ: 37 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) vào các ngày làm việc trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 6: Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ, buổi chiều từ 14 giờ đến 16 giờ 30 phút) hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn chỉnh theo quy định. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, cán bộ tiếp nhận có trách nhiệm nhận và ghi đầy đủ thông tin TTHC vào Sổ theo dõi đồng thời viết giấy hẹn và giao cho người nộp.

+ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn thụ lý theo quy trình.

+ Trong quá trình xử lý (tối đa 03 ngày kể từ ngày Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn) nếu nội dung hồ sơ không đảm bảo quy định, Ban Quản lý có văn bản yêu cầu tổ chức cá nhân chỉnh sửa, bổ sung và nêu rõ lý do.

+ Trường hợp cần thẩm tra một số nội dung phục vụ công tác thẩm định, trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh có văn bản yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp tổ chức có năng lực phù hợp theo quy định để ký hợp đồng thẩm tra phục vụ công tác thẩm định. Thời gian thực hiện thẩm tra không vượt quá 10 (mười) ngày đối với dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra và hồ sơ thiết kế đã đóng dấu thẩm tra cho Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh để phục vụ công tác thẩm định. Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện thẩm tra thì chủ đầu tư phải có văn bản thông báo đến cơ quan thẩm định để giải trình lý do và đề xuất gia hạn thời gian thực hiện.

- **Bước 3:** Phòng chuyên môn chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để vào sổ và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân đúng thời gian quy định.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thành phần hồ sơ:

1. Tờ trình thẩm định theo Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ (*bản chính*);

2. Hồ sơ trình thẩm định theo danh mục tại Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ, gồm:

2.1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công (*Bản sao*);

- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (*Bản sao, nếu có áp dụng*);

- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (*Bản sao chứng thực, nếu có*)

- Báo cáo tổng hợp của Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình (*Bản chính theo Mẫu số 01*);

- Và các văn bản khác có liên quan.

2.2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng (*bản chính*);

- Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ (*bản chính*);

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách (*bản chính*).

2.3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình (*bản sao chứng thực*);

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (*bản sao chứng thực, nếu có*)

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (*bản sao có chứng thực*);

3. Nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt (*bản sao*);

4. Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (*bản chính*);

5. Báo cáo kết quả thẩm tra (*bản chính theo Mẫu số 03, ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, nếu có*).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư/nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Cơ quan được uỷ quyền thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục II, ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

Phí, lệ phí (nếu có):

- Phí thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;

- Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán theo Thông tư 210/2016/TT- BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.

i. Tên mẫu đơn, tờ khai (nếu có)

- Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh theo Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;

- Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh theo Mẫu số 02 Phụ lục I của Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016.

- Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế và dự toán của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục I của Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

- Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phân cấp, ủy quyền cho Ban quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Mẫu Tờ trình thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật/báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh

(Mẫu số 04 - Phụ lục II, ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày... ..tháng... ..năm.....

TỜ TRÌNH

Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

Kính gửi: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.) trình Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, cấp, quy mô công trình:
3. Tên Chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
4. Địa điểm xây dựng:
5. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
6. Nguồn vốn đầu tư:
7. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng:
8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
9. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công);
- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;

- Và các văn bản khác có liên quan.
- 2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng;
 - Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
 - Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.
- 3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:
 - Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
 - Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);
 - Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực);

(Tên tổ chức) trình Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu Tờ trình thẩm định thiết kế xây dựng/thiết kế xây dựng điều chỉnh và dự toán xây dựng/dự toán xây dựng điều chỉnh

(Mẫu số 06 - Phụ lục II, ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

TỜ TRÌNH

Thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình

Kính gửi: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư dự án) trình Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Cấp công trình:
3. Thuộc dự án:
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng:
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
10. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:
 - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;
 - Hồ sơ thiết kế cơ sở đã được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;
 - Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
 - Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;

- Và các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;

- Hồ sơ thiết kế thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công, bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (*bản sao có chứng thực*);

(Tên tổ chức) trình Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tinh thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

3. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh

Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế. (Địa chỉ: 37 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) vào các ngày làm việc trong tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6: Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ, buổi chiều từ 14 giờ đến 16 giờ 30 phút) hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn chỉnh theo quy định. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, cán bộ tiếp nhận có trách nhiệm nhận và ghi đầy đủ thông tin TTHC vào Sổ theo dõi đồng thời viết giấy hẹn và giao cho người nộp.

+ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ đến các phòng chuyên môn thụ lý theo quy trình.

+ Trong quá trình xử lý (tối đa 03 ngày kể từ ngày Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn) nếu nội dung hồ sơ không đảm bảo quy định, Ban Quản lý có văn bản yêu cầu tổ chức cá nhân chỉnh sửa, bổ sung và nêu rõ lý do.

Trường hợp cần thẩm tra một số nội dung phục vụ công tác thẩm định, trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh có văn bản yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp tổ chức có năng lực phù hợp theo quy định để ký hợp đồng thẩm tra phục vụ công tác thẩm định. Thời gian thực hiện thẩm tra không vượt quá 15 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; 10 ngày đối với các công trình còn lại. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra, hồ sơ thiết kế đã đóng dấu thẩm tra cho Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp để làm cơ sở thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng. Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện thẩm tra thì chủ đầu tư phải có văn bản thông báo đến cơ quan thẩm định để giải trình lý do và đề xuất gia hạn thời gian thực hiện.

- **Bước 3:** Phòng chuyên môn chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để vào sổ và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân đúng thời gian quy định.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thành phần hồ sơ:

1. Tờ trình thẩm định thiết kế xây dựng theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ (*Bản chính*);

2. Thuyết minh thiết kế, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng liên quan (*Bản chính*);

3. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình, trừ công trình nhà ở riêng lẻ (*Bản sao*);

4. Hồ sơ về điều kiện năng lực của các chủ nhiệm, chủ trì khảo sát, thiết kế xây dựng công trình; văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường (*Bản sao, nếu có*);

5. Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về sự phù hợp của hồ sơ thiết kế so với quy định hợp đồng;

6. Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách. (*Bản chính*);

7. Báo cáo kết quả thẩm tra (*nếu có*).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

- Đối với công trình cấp II và cấp III: không quá 30 ngày làm việc;

- Đối với các công trình còn lại: không quá 20 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư/chủ dự án đầu tư xây dựng công trình.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Cơ quan được uỷ quyền thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Văn bản về kết quả thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng được lập theo Mẫu số 07 Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư 210/2016/TT- BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ trình thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng theo Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

- Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng công trình quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 24/6/2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.
- Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
- Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Mẫu Tờ trình thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng
(Mẫu số 06 - Phụ lục II, ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP
ngày 18/6/2015 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng năm

TỜ TRÌNH
Thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình

Kính gửi: Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng:
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
10. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;
- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);

- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;

- Các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu;

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

4. Cấp giấy phép xây dựng

Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình trên các tuyến trục đường phố chính trong đô thị, công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế (Địa chỉ: 37 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) vào các ngày làm việc trong tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6: Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ, buổi chiều từ 14 giờ đến 16 giờ 30 phút) hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn chỉnh theo quy định. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, cán bộ tiếp nhận có trách nhiệm nhận và ghi đầy đủ thông tin TTHC vào Sổ theo dõi đồng thời viết giấy hẹn và giao cho người nộp.

+ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn thụ lý theo quy trình.

+ Trong quá trình xử lý (tối đa 03 ngày kể từ ngày Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn) nếu nội dung hồ sơ không đảm bảo quy định, Ban Quản lý có văn bản yêu cầu tổ chức cá nhân chỉnh sửa, bổ sung và nêu rõ lý do.

Kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng chuyên môn phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. Khi thẩm định hồ sơ, phòng chuyên môn phải xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế để tham mưu Ban Quản lý thông báo bằng văn bản cho Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì Ban Quản lý có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì Ban quản lý có trách nhiệm thông báo đến Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình, nêu rõ về lý do không cấp giấy phép.

+ Căn cứ quy mô, tính chất, loại công trình và địa điểm xây dựng công trình có trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, Ban Quản lý có trách nhiệm đối chiếu các điều kiện theo quy định để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

+ Kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn quy định, nếu các cơ quan này không có ý kiến

thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

- **Bước 3:** Phòng chuyên môn chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để vào sổ và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân đúng thời gian quy định.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp xây dựng mới:

* **Đối với công trình không theo tuyến:**

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng (*bản chính*);

2. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp đối với công trình xây dựng trạm, cột phát sóng tại khu vực không thuộc nhóm đất có mục đích sử dụng cho xây dựng, không chuyển đổi được mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng của cơ quan có thẩm quyền;

3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ mặt bằng vị trí công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông; cấp nước; thoát nước mưa, nước bẩn; xử lý nước thải; cấp điện; thông tin liên lạc; các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

Ngoài các tài liệu quy định nêu trên, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung thêm các tài liệu khác đối với các trường hợp sau:

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3 Thông tư số 15/2016/TT-BXD, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng,

đối với công trình chưa được Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh thẩm định thiết kế.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng.

*** Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:**

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng (*bản chính*);

2. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến.

3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai;

4. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

+ Sơ đồ vị trí tuyến công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình tỷ lệ 1/500 - 1/5000;

+ Bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Riêng đối với công trình ngầm phải bổ sung thêm: Bản vẽ các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc thể hiện chiều sâu công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200; sơ đồ đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500 (*bản sao*).

Ngoài các tài liệu quy định nêu trên, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung thêm các tài liệu khác đối với các trường hợp sau:

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3 Thông tư số 15/2016/TT-BXD, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh thẩm định thiết kế.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng.

*** Đối với công trình quảng cáo:**

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng (*bản chính*);

2. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp đối với công trình xây dựng tại khu vực không thuộc nhóm đất có mục đích sử dụng cho xây dựng, không chuyển đổi được mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng của cơ quan có thẩm quyền;

3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hợp đồng thuê đất hoặc hợp đồng thuê công trình đối với trường hợp thuê đất hoặc thuê công trình để xây dựng công trình quảng cáo;

4. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

- + Sơ đồ vị trí công trình tỷ lệ 1/50 - 1/500;
- + Bản vẽ mặt bằng công trình tỷ lệ 1/50 - 1/500;
- + Bản vẽ mặt cắt móng và mặt cắt công trình tỷ lệ 1/50;
- + Bản vẽ các mặt đứng chính công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

Riêng đối với trường hợp biển quảng cáo được gắn vào công trình đã được xây dựng hợp pháp:

+ Bản vẽ kết cấu của bộ phận công trình tại vị trí gắn biển quảng cáo tỷ lệ 1/50 (*bản sao*);

+ Bản vẽ các mặt đứng công trình có gắn biển quảng cáo tỷ lệ 1/50 - 1/100 (*bản sao*).

Ngoài các tài liệu quy định nêu trên, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung thêm các tài liệu khác đối với các trường hợp sau:

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3 Thông tư số 15/2016/TT-BXD, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh thẩm định thiết kế.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng.

- Trường hợp theo giai đoạn:

*** Đối với công trình không theo tuyến:**

Đối với công trình cấp I, nếu Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình có nhu cầu thì có thể đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo hai giai đoạn. Hồ sơ gồm:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng (*bản chính*);

2. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp đối với công trình xây dựng trạm, cột phát sóng tại khu vực không thuộc nhóm đất có mục đích sử dụng cho xây dựng, không chuyển đổi được mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng của cơ quan có thẩm quyền;

3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

- Giai đoạn 1:

+ Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, bản vẽ mặt bằng, mặt cắt chính của phần công trình đã được phê duyệt trong giai đoạn 1 tỷ lệ 1/50 - 1/200 kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, gồm: Giao thông, thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc tỷ lệ 1/100 - 1/200.

- Giai đoạn 2:

+ Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chính giai đoạn 2 của công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

Ngoài các tài liệu quy định nêu trên, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung thêm các tài liệu khác đối với các trường hợp sau:

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3 Thông tư số 15/2016/TT-BXD, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh thẩm định thiết kế.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng.

*** Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:**

Việc phân chia công trình theo giai đoạn thực hiện do Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình xác định theo quyết định đầu tư. Hồ sơ gồm:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng (*bản chính*);

2. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến;

3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân đất thực hiện theo giai đoạn hoặc cả dự án theo quy định của pháp luật về đất đai;

4. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

+ Sơ đồ vị trí tuyến công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình tỷ lệ 1/500 - 1/5000;

+ Các bản vẽ theo từng giai đoạn: Bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình theo giai đoạn tỷ lệ 1/50 - 1/200; đối với công trình ngầm yêu cầu phải có bản vẽ các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc thể hiện chiều sâu công trình theo từng giai đoạn tỷ lệ 1/50 - 1/200; sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo từng giai đoạn tỷ lệ 1/100 - 1/500 .

Ngoài các tài liệu quy định nêu trên, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung thêm các tài liệu khác đối với các trường hợp sau:

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3 Thông tư số 15/2016/TT-BXD, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh thẩm định thiết kế.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng.

*** Đối với công trình theo dự án:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng (*bản chính*).

1. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công các công trình xây dựng đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ tổng mặt bằng của dự án hoặc tổng mặt bằng từng giai đoạn của dự án tỷ lệ 1/100 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt bằng từng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+) Bản vẽ các mặt đứng và các mặt cắt chính của từng công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

3. Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 của từng công trình kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc tỷ lệ 1/50 - 1/200 .

4. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thăm định, các bản vẽ thiết kế quy định tại nội dung này là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thăm định.

Ngoài các tài liệu quy định nêu trên, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung thêm các tài liệu khác đối với các trường hợp sau:

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản cam kết của Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình. bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3 Thông tư số 15/2016/TT-BXD, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thăm định thiết kế.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng.

*** Đối với công trình sửa chữa, cải tạo:**

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng (bản chính).

2. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình theo quy định của pháp luật hoặc bản sao giấy phép xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10 x 15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo.

Ngoài các tài liệu quy định nêu trên, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung thêm các tài liệu khác đối với các trường hợp sau:

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình, bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3 Thông tư số 15/2016/TT-BXD, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh thẩm định thiết kế.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng.

*** Di dời công trình:**

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng (*bản chính*).

2. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai nơi công trình sẽ di dời đến và giấy tờ hợp pháp về quyền sở hữu công trình theo quy định của pháp luật.

3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ tổng mặt bằng, nơi công trình sẽ được di dời tới tỷ lệ 1/50 - 1/500.

4. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200, mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 tại địa điểm công trình sẽ di dời tới.

5. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình do chủ đầu tư có đủ điều kiện năng lực thực hiện.

6. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính phương án di dời gồm:

+ Phần thuyết minh về hiện trạng công trình và khu vực công trình sẽ được di dời đến; giải pháp di dời, phương án bố trí sử dụng phương tiện, thiết bị, nhân lực; giải pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người, máy móc, thiết bị và công trình lân cận; bảo đảm vệ sinh môi trường; tiến độ di dời; Chủ đầu tư thực hiện di dời công trình (*bản chính*);

+ Phần bản vẽ biện pháp thi công di dời công trình (*bản chính*).

Ngoài các tài liệu quy định nêu trên, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung thêm các tài liệu khác đối với các trường hợp sau:

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3 Thông tư số 15/2016/TT-BXD, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh thẩm định thiết kế.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng.

*** Đối với công trình xây dựng có thời hạn:**

(+) Đối với công trình không theo tuyến:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng (*bản chính*).

2. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp đối với công trình xây dựng trạm, cột phát sóng tại khu vực không thuộc nhóm đất có mục đích sử dụng cho xây dựng, không chuyên đổi được mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ mặt bằng vị trí công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình (*bản chính*);

+ Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200 (*bản chính*);

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông; cấp nước; thoát nước mưa, nước bẩn; xử lý nước thải; cấp điện; thông tin liên lạc; các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200 (*bản chính*).

Ngoài các tài liệu quy định nêu trên, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung thêm các tài liệu khác đối với các trường hợp sau:

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có lằng hầm.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3 Thông tư số 15/2016/TT-BXD, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh thẩm định thiết kế.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng.

(+) Đối với công trình sửa chữa, cải tạo:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng (*bản chính*).

2. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình theo quy định của pháp luật hoặc bản sao giấy phép xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10 x 15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo.

Ngoài các tài liệu quy định nêu trên, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung thêm các tài liệu khác đối với các trường hợp sau:

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3 Thông tư số 15/2016/TT-BXD, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh thẩm định thiết kế.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng.

(+) Di dời công trình:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng (*bản chính*).

2. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai nơi công trình sẽ di dời đến và giấy tờ hợp pháp về quyền sở hữu công trình theo quy định của pháp luật.

3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ tổng mặt bằng, nơi công trình sẽ được di dời tới tỷ lệ 1/50 - 1/500.

4. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200, mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 tại địa điểm công trình sẽ di dời tới.

5. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình do Chủ đầu tư có đủ điều kiện năng lực thực hiện.

6. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính phương án di dời gồm:

+ Phần thuyết minh về hiện trạng công trình và khu vực công trình sẽ được di dời đến; giải pháp di dời, phương án bố trí sử dụng phương tiện, thiết bị, nhân lực; giải pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người, máy móc, thiết bị và công trình lân cận; bảo đảm vệ sinh môi trường; tiến độ di dời; chủ đầu tư thực hiện di dời công trình (bản chính);

+ Phần bản vẽ biện pháp thi công di dời công trình.

Ngoài các tài liệu quy định nêu trên, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung thêm các tài liệu khác đối với các trường hợp sau:

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản cam kết của Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3 Thông tư số 15/2016/TT-BXD, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh thẩm định thiết kế.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng.

Số lượng hồ sơ: 02 bộ

Thời hạn giải quyết: Không quá 7 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Cơ quan hoặc được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình xin cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh.

Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định tại Quyết định số 2811/2009/QĐ-UBND ngày 22/12/2009 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

Tên mẫu đơn, tờ khai : Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng.

Các yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng.
- Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
- Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Phụ lục số 1, ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)

Kính gửi:.....

1. Thông tin về Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.:

- Tên Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình. (tên chủ hộ):.....
- Người đại diện:.....Chức vụ (nếu có):.....
- Địa chỉ liên hệ:.....
- Số nhà:.... Đường/phố.....Phường/xã.....
- Quận/huyện.....Tỉnh/thành phố:.....
- Số điện thoại:.....

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:.....
- Lô đất số:.....Diện tích.....m².
- Tọa số nhà:..... Đường/phố.....
- Phường/xã:.....Quận/huyện:
- Tỉnh, thành phố:.....

3. Nội dung đề nghị cấp phép:

3.1. Đối với công trình không theo tuyến:

- Loại công trình:.....Cấp công trình:.....
- Diện tích xây dựng:.....m².
- Cốt xây dựng:m
- Tổng diện tích sàn:..... m²(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

- Chiều cao công trình:.....m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).

- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)

3.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình:.....Cấp công trình:.....

- Tổng chiều dài công trình:.....m (ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính x, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).

- Cốt của công trình:.....m (ghi rõ cốt qua từng khu vực)

- Chiều cao tính không của tuyến:.....m (ghi rõ chiều cao qua các khu vực).

- Độ sâu công trình:.....m (ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)

3.4. Đối với công trình quảng cáo:

- Loại công trình:.....Cấp công trình:.....

- Diện tích xây dựng:.....m².

- Cốt xây dựng:.....m

- Chiều cao công trình:.....m

- Nội dung quảng cáo:.....

3.6. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình:.....Cấp công trình:.....

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):.....m².

- Tổng diện tích sàn:..... m² (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

- Chiều cao công trình:.....m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).

- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)

3.7. Đối với trường hợp cấp theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình:.....Cấp công trình:.....

+ Diện tích xây dựng:.....m².

+ Cốt xây dựng:.....m

+ Chiều sâu công trình:.....m (tính từ cốt xây dựng)

- Giai đoạn 2:

+ Tổng diện tích sàn:..... m²(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

+ Chiều cao công trình:.....m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).

+ Số tầng:.....(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)

3.8. Đối với trường hợp cấp theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình:.....Cấp công trình:.....
- Tổng chiều dài công trình theo giai đoạn:..... m (ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính x, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).
- Cốt của công trình:.....m (qua các khu vực theo từng giai đoạn)
- Chiều cao tĩnh không của tuyến:.....m (ghi rõ chiều cao qua các khu vực theo từng giai đoạn).
- Độ sâu công trình:.....m (ghi rõ độ sâu qua các khu vực theo từng giai đoạn)

3.9. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án:.....
 - + Đã được:.....phê duyệt, theo Quyết định số:..... ngày.....
 - Gồm: (n) công trình
- Trong đó:
- + Công trình số (1-n): (tên công trình)
 - * Loại công trình:.....Cấp công trình:.....
 - * Các thông tin chủ yếu của công trình:.....

3.10. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:
- Loại công trình:.....Cấp công trình:.....
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):.....m².
- Tổng diện tích sàn:.....m².
- Chiều cao công trình:.....m.
- Địa điểm công trình di dời đến:
- Lô đất số:.....Diện tích..... m².
- Tại:..... Đường:.....
- Phường (xã)..... Quận (huyện).....
- Tỉnh, thành phố:.....
- Số tầng:.....

4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:.....

- Tên đơn vị thiết kế:.....
- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số Cấp ngày
- Tên chủ nhiệm thiết kế:.....
- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số:.....do Cấp ngày:.....

- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:
- Giấy phép hành nghề số (nếu có):.....cấp ngày.....

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:..... tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

- 1 -
- 2 -

..... ngày..... tháng..... năm.....
**Người làm đơn/Đại diện Chủ đầu tư dự án
đầu tư xây dựng công trình.
Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)**

5. Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng

(Đối với công trình cấp I, II; công trình trên các tuyến trục đường phố chính trong đô thị, công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài).

a. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế. (Địa chỉ: 37 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) vào các ngày làm việc trong tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6: Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ, buổi chiều từ 14 giờ đến 16 giờ 30 phút) hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn chỉnh theo quy định. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, cán bộ tiếp nhận có trách nhiệm nhận và ghi đầy đủ thông tin TTHC vào Sổ theo dõi đồng thời viết giấy hẹn và giao cho người nộp.

+ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn thụ lý theo quy trình.

+ Trong quá trình xử lý (tối đa 03 ngày kể từ ngày Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn) nếu nội dung hồ sơ không đảm bảo quy định, Ban Quản lý có văn bản yêu cầu tổ chức cá nhân chỉnh sửa, bổ sung và nêu rõ lý do.

- **Bước 3:** Phòng chuyên môn chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để vào sổ và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân đúng thời gian quy định.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thành phần hồ sơ:

(+) Đối với trường hợp điều chỉnh giấy phép xây dựng:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng (*bản chính*).

2. Bản chính Giấy phép xây dựng đã được cấp;

3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt hộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh tỷ lệ 1/50 - 1/200;

4. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản phê duyệt điều chỉnh thiết kế của người có thẩm quyền theo quy định kèm theo Bản kê khai điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thiết kế đối với trường hợp thiết kế không do Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thẩm định hoặc Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế điều chỉnh của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh theo quy định của pháp luật về xây dựng.

(+) Đối với trường hợp gia hạn giấy phép xây dựng:

1. Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD (bản chính);

2. Bản chính Giấy phép xây dựng đã được cấp.

(+) Đối với trường hợp cấp lại giấy phép xây dựng:

1. Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng (bản chính).

2. Bản chính Giấy phép xây dựng đã được cấp.

Số lượng hồ sơ: 02 bộ

Thời hạn giải quyết:

- Điều chỉnh giấy phép xây dựng: Không quá 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Cơ quan hoặc được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng được điều chỉnh, gia hạn hoặc cấp lại.

Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định tại Quyết định số 2811/2009/QĐ-UBND ngày 22/12/2009 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng theo quy định tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng.

Các yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng.

- Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho: Công trình)

Kính gửi: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp Thừa Thiên Huế

1. Tên Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình. (Chủ hộ):.....

- Người đại diện:.....Chức vụ:.....

- Địa chỉ liên hệ:.....

- Số nhà:..... Đường (phố):Phường (xã):

- Quận (huyện): Tỉnh, thành phố:.....

- Số điện thoại:.....

2. Địa điểm xây dựng:.....

- Lô đất số:.....Diện tích: m².

- Tại:..... Đường:.....

- Phường (xã): Quận (huyện):

- Tỉnh, thành phố:.....

3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: *(số, ngày, cơ quan cấp)*

Nội dung Giấy phép:

-

4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp *(hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại)*:

-

5. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:.....

- Tên đơn vị thiết kế:.....

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số Cấp ngày

- Tên chủ nhiệm thiết kế:.....

- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số:.....do Cấp ngày:.....

- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:
- Giấy phép hành nghề số (nếu có):.....cấp ngày.....

6. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn:... tháng.

7. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -...

..... ngày..... tháng..... năm.....
Người làm đơn/Đại diện Chủ đầu tư dự án
đầu tư xây dựng công trình.
Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

6. Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng

a. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế. (Địa chỉ: 37 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) vào các ngày làm việc trong tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6: Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 14 giờ đến 17 giờ) hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

Tối thiểu trước 10 kể từ ngày chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình, dự kiến tổ chức nghiệm thu đưa công trình, hạng mục công trình vào sử dụng, Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình phải gửi báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng) Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn chỉnh theo quy định. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, cán bộ tiếp nhận có trách nhiệm nhận và ghi đầy đủ thông tin TTHC vào Sổ theo dõi đồng thời viết giấy hẹn và giao cho người nộp.

+ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn thụ lý theo quy trình. Trong quá trình xử lý hồ sơ nếu nội dung hồ sơ không đảm bảo quy định, Ban Quản lý sẽ có văn bản gửi Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình nêu rõ lý do và nội dung cần chỉnh sửa bổ sung.

+ Phòng chuyên môn nhận hồ sơ, tổ chức công tác kiểm tra, công tác nghiệm thu theo quy định trình Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế thông báo bằng văn bản về kế hoạch kiểm tra.

+ Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư trong thời hạn 10 ngày kể từ khi kết thúc kiểm tra. Trong trường hợp chủ đầu tư phải thực hiện giải trình, khắc phục các tồn tại (nếu có), thí nghiệm đối chứng, thử tải, kiểm định chất lượng bộ phận, hạng mục, công trình theo yêu cầu của Ban Quản lý thì thời hạn nêu trên được tính từ khi chủ đầu tư hoàn thành các yêu cầu này.

- **Bước 3:** Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra, phòng chuyên môn chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả vào sổ và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thành phần hồ sơ:

1. Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng (*bản chính*).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình dự án đầu tư xây dựng công trình.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan hoặc được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế
- Cơ quan thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo Mẫu báo cáo số 03 Phụ lục 5 Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng.

Phí, Lệ phí: Không có (Chi phí để thực hiện được tính trong tổng mức đầu tư và do Chủ đầu tư thanh toán theo thực tế).

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu báo cáo số 02 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Quyết định số 833/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng, giám định tư pháp xây dựng, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
- Thông tư số 26/2016TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.
- Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế Công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Mẫu Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng

(Mẫu báo cáo số 02 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng)

..... (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi : (2).....

..... (1)..... báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng với các nội dung sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng:.....
 2. Địa điểm xây dựng
 3. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).
 4. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu xây dựng, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).
 5. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).
 6. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.
 7. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.
 8. Báo cáo về việc đủ điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.
 9. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng.
- Đề nghị(1).... tổ chức kiểm tra hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)

Ghi chú:

(1) Tên của chủ đầu tư.

(2) Tên cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư theo thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.